TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Bá Thoan
Bà Hà Thị Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021;

Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngh**, sinh ngày 28 tháng 5 năm 1999, tại thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H; Nơi cư trú: Xóm Đ, thôn Triều Sơn N, xã Hương V, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L và bà Hồ Thị Ph; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 cho đến nay; Có mặt.

2. Họ và tên: **Phan Văn M**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1999, tại thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H; Nơi cư trú: Xóm Đ, thôn Triều Sơn N, xã Hương V, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Đ và bà Trần Thị Nh; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 cho đến nay; Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Hoàng L**, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2001, tại thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Hương Ch, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn:

12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu V và bà Hoàng Thị Ái L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến ngày 17/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lĩnh và được tại ngoại cho đến nay; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Bị hại:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1984; Trú tại: Khu 5, thị trấn Sơn L, huyện Quan S, tỉnh Thanh H; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nắm bắt được nhu cầu vay vốn online của người dân trên mạng xã hội nên vào cuối tháng 12 năm 2020, Nguyễn Ngh đã tự dựng lên trên mạng xã hội Facebook Công ty tài chính Bảo Việt và tạo lập, sử dụng Facebook có tên là "Trương Minh Long" để đăng bài viết với nội dung cho vay vốn online lãi suất thấp nhằm câu kéo những người có nhu cầu vay vốn liên hệ qua tài khoản Facebook này. Để tạo niềm tin với con mồi, Nguyễn Ngh tự xưng mình là nhân viên thẩm định hồ sơ của công ty và lôi kéo thêm Phan Văn M cùng tham gia với vai trò là nhân viên giải ngân của Công ty, cũng như tạo dựng ra các quy trình làm hồ sơ, thẩm định và giải ngân. Bằng các thủ đoạn gian dối đó, Ngh và M yêu cầu những người có nhu cầu vay vốn phải đóng các loại lệ phí gồm: Làm hồ sơ, thẩm định hồ sơ, bảo hiểm hồ sơ, phí đậu hồ sơ, phí giải ngân… để nhằm chiếm đoạt số tiền mà người vay đã đóng.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, chị Phạm Thị Th, sinh năm 1984; trú tại khu 5, thị trấn Sơn L, huyện Quan S, tỉnh Thanh H sau khi đọc được quảng cáo trên Facebook "Trương Minh Long" của Nguyễn Ngh, chị Th đã sử dụng Facebook "Phạm Thủy" để nhắn tin đến Facebook "Trương Minh Long" với nội dung đề nghị vay số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Khi biết chị Th đã dính bẫy, Ngh đã yêu cầu chị Th chụp ảnh chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gửi cho Ngh để làm hồ sơ vay tiền.

Để chiếm đoạt tài sản của chị Phạm Thị Th, Nguyễn Ngh nói với Phan Văn M lấy số tài khoản cho Ngh để Nghĩa yêu cầu chị Th chuyển tiền vào. M dùng Facebook "Phan Văn Minh" nhắn tin đến Facebook "Hoàng Long" do Trần Hoàng L, trú tại tổ 3, phường Hương Ch, thị xã Hương Tr, tỉnh Thừa Thiên H sử dụng với nội dụng nhờ L tìm số tài khoản để chị Th chuyển tiền vào. Mặc dù đã biết việc Phan Văn M thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên L đồng ý và gửi số tài khoản do L sử dụng là 1015485723 mang tên Vũ Văn Mạnh mở tại Ngân hàng Vietcombank cho M. M gửi số tài khoản do L cung cấp cho Ngh. Sau khi có tài khoản, Nghĩa đã yêu cầu chị Phạm Thị Th chuyển cho Ngh số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

vào tài khoản 1015485723 với lý do nộp phí làm hồ sơ. Tiếp đó, Ngh nói với M đóng vai trò là nhân viên giải ngân của công ty để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Th. Trong các ngày 30; 31/12/2020, bằng việc đưa ra các lý do khác nhau Ngh và M đã yêu cầu chị Th chuyển vào tài khoản 1015485723 thêm 03 lần với số tiền lần lượt là: 9.600.000đ, 10.000.000đ và 12.500.000đ. Tổng số tiền chị Phạm Thị Th đã chuyển vào số tài khoản 1015485723 do Trần Hoàng L sử dụng là 37.100.000đ (Ba mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng). Tất cả số tiền này, L là người trực tiếp đi rút về đưa cho Ngh và M. Ngh đã chia cho L 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Do tài khoản của Trần Hoàng L bị lỗi, Ngh và M đã yêu cầu chị Th chuyển số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào tài khoản 0139100002445009 mang tên Lê Đình Tuyến mở tại Ngân hàng OCB với lý do để lấy mã giải ngân. Tiếp đó, Ngh và M tiếp tục đưa ra các lý do khác nhau yêu cầu chị Th chuyển thêm 04 (Bốn) lần với tổng số tiền 67.150.000đ (Sáu mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) vào tài khoản 6040123868888 mang tên Phạm Văn Sơn mở tại Ngân hàng MBBank. Cả 02 số tài khoản trên đều là tài khoản Ngân hàng của đại lý Game đến nay Cơ quan CSĐT chưa xác định được địa chỉ.

Bằng các thủ đoạn nêu trên, từ ngày 31/12/2020 đến 07/01/2021, Ngh, M đã yêu cầu chị Phạm Thị Th chuyển 09 (Chín) lần với tổng số tiền là 114.250.000đ (Một trăm mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi chia cho L 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng), số tiền còn lại Ngh và M chia đều và sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn thu giữ 04 (Bốn) sim điện thoại di động, gồm 03 sim của hãng ITELECOM in các thuê bao in trên thẻ sim lần lượt là các số 08710462223, 08710463213, 08710449881 và 01 sim MOBIFONE trên sim in các dãy số 8401, 2002, 1296, 0617. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn M và Trần Hoàng L không thu giữ gì. Ngoài ra, khi tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn còn tạm giữ của Nguyễn Ngh 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL, màu xanh có số IMEL 1: 867615042995125, số IMEL 2: 867615043035135 có số thuê bao 1 là 0782563448 và số thuê bao 2 là 0783537703; Tạm giữ của Phan Văn M 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, có số IMEL1: 355693078336404, Số IMEL2: 35569307833640 cùng với số thuê bao 0789854999; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên: Phan Văn M số 192029496 cấp ngày 6/3/2018 do Công an tỉnh Thừa Thiên H cấp.

Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Phạm Thị Th, Nguyễn Ngh, Phan Văn M và Trần Hoàng L đã chủ động đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của từng bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo khác, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Về vật chứng vụ án: 02 (Hai) điện thoại di động gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, có số IMEL1: 355693078336404, Số IMEL2: 35569307833640 cùng với số thuê bao 0789584999; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL, màu xanh có số IMEL1: 867615042995125, số IMEL2: 867615043035135 có số thuê bao 1 là 0782563448 và số thuê bao 2 là 0783537703.

Đối với 04 (Bốn) sim điện thoại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngh; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên: Phan Văn M số 192029496 cấp ngày 6/3/2018 do Công an tỉnh Thừa Thiên H cấp do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã được trả lại cho Ngh và M.

Đối với 03 (Ba) thẻ Ngân hàng mà các bị cáo sử dụng để chiếm đoạt tiền của chị Phạm Thị Th gồm: Số tài khoản 1015485723 mang tên Vũ Văn Mạnh mở tại Ngân hàng Vietcombank do Trần Hoàng L sử dụng đang bị Cơ quan CSĐT Công an Thị Xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tạm giữ do liên quan đến vụ án khác; Tài khoản 0139100002445009 mang tên Lê Đình Tuyến mở tại Ngân hàng OCB và tài khoản 6040123868888 mang tên Phạm Văn Sơn mở tại Ngân hàng MBBank do chưa xác định được địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động đến gia đình để chủ động bồi thường cho bị hại số tiền 114.250.000đ (Một trăm mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Phạm Thị Th đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Các tình tiết khác trong vụ án: Chủ tài khoản của 03 số tài khoản mà các bị cáo đã sử dụng trong vụ án hiện chưa xác định được địa chỉ cụ thể, chưa làm việc được nên chưa có căn cứ để xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo hay không. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có liên quan sẽ sử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSQS ngày 12/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Quan Sơn đã truy tố bị các bị cáo Nguyễn Ngh và Phan Văn M về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của BLHS; truy tố bị cáo Trần Hoàng L về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ngh, Phan Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo Trần Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai của bị cáo trong hồ sơ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung Cáo trạng mô tả.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- *Hình phạt chính:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS; điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngh mức án từ 28 tháng 32 đến tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS, tuyên phạt bị cáo Phan Văn M mức án từ 26 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS, tuyên phạt bị cáo Trần Hoàng L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- *Về hình phạt bổ sung:* Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, có số IMEL 1: 355693078336404, Số IMEL 2: 35569307833640, có số thuê bao theo điện thoại số: 0789584999; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL, màu xanh có số IMEL 1: 867615042995125, số IMEL 2: 867615043035135 có số thuê bao 1 theo điện thoại: 0782563448, số thuê bao 2: 0783537703.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Ngh, Phan Văn M không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS; Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hoàng L vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt với lý do dịch bệnh Covid -19 đang diễn biến phức tạp, các tuyến xe khách bị tạm dừng hoạt động và thực hiện việc khai báo, cách ly theo quy định nên không đi lại được (Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương), nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của BLTTHS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị cáo Trần Hoàng L.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Vào cuối tháng 12 năm 2020, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin của chị Phạm Thị Th nên Nguyễn Ngh và Phan Văn M đã đưa ra các thông tin gian dối, dưới hình thức cho vay vốn online để lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Th. Thông qua những thông tin không đúng sự thật mà Ngh cùng M đã tạo dựng nên và yêu cầu chị Th phải nộp 09 (Chín) lần tiền vào tài khoản. Tổng số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Th là 114.250.000đ (Một trăm mười bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó các bị cáo Nguyễn Ngh và Phan Văn M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Hoàng L mặc dù đã biết hành vi lừa đảo của Ngh và M nhưng vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân nên đã sử dụng tài khoản Ngân hàng do mình quản lý đưa cho Ngh và M yêu cầu chị Phạm Thị Th chuyển tiền, đồng thời L đã trực tiếp đi rút số tiền 37.100.000đ (Ba mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) mà chị Th chuyển để hưởng phần trăm. Do đó Trần Hoàng L phải chịu trách nhiệm về số tiền 37.100.000đ mà L cùng với Ngh, M lừa đảo chiếm đoạt của chị Th. Hành vi của Trần Hoàng L đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn đã truy tố bị các bị cáo Nguyễn Ngh, Phan Văn M và Trần Hoàng L là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là sử dụng mạng xã hội, bằng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả để chiếm đoạt tài sản của người khác, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, với động cơ tư lợi, hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Ngh là người đã trực tiếp tự dựng lên mạng xã hội Facebook Công ty tài chính Bảo Việt, đã sử dụng Facebook có tên là "Trương Minh Long" để đăng bài, đưa ra những thông tin gian dối với bị hại và lôi kéo thêm Phan Văn M cùng tham gia nên bị cáo có vai trò thứ nhất trong vụ án. Đối với bị cáo Phan Văn M, khi được Ngh rủ rê cùng tham gia đã thực hiện rất tích cực, giả danh là nhân viên giải nhân để yêu cầu bị hại chuyển tiền. Sau khi lừa đảo được tiền thì số tiền mà M và Ngh cùng hưởng lợi là như nhau. Do đó, bị cáo Phan Văn M có vai trò thứ hai. Đối với

Trần Hoàng L là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Ngh và M thực hiện tội phạm. L là người cung cấp tài khoản do mình quản lý để bị hại chuyển 04 lần với tổng số tiền là 37.100.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng), cũng là người trực tiếp đi rút tiền để đưa cho Ngh và M, được hưởng lợi số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng), nên bị cáo L có vai trò sau bị cáo Ngh và M.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với các bị cáo:

* Về Nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

* Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo Ngh, M và L đã yêu cầu chị Phạm Thị Th chuyển tiền 09 lần (Trong đó, L tham gia cùng với Ngh và M 04 lần). Do đó, các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS.

* Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Số tiền chiếm đoạt, các bị cáo đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại; Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo; Sau khi phạm tội, các bị cáo đã chủ động ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt chính: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy: Cần lên cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để nhằm răn đe và phòng ngừa chung. HĐXX cũng xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, là lao động tự do, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, cuộc sống còn nhờ vào trợ giúp của bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Th đã được giao nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, có số IMEL 1: 355693078336404, Số IMEL 2: 35569307833640 cùng với số thuê bao 0789584999, tình trạng đã qua sử dụng của Phan Văn Minh; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL, màu xanh có số IMEL 1: 867615042995125, số IMEL 2: 867615043035135 có số thuê bao 1 là 0782563448 và số thuê bao 2 là 0783537703, tình trạng đã qua sử dụng của Nguyễn Nghĩa. 02 (Hai) chiếc điện thoại kèm theo số sim nói trên do Nguyễn Ngh và Phan Văn M đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của BLHS. Điều 331; 333 BLTTHS đối với các bị cáo Nguyễn Ngh và Phan Văn M.

Khoản 1 Điều 174; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của BLHS. Điều 331; 333 BLTTHS đối với bị cáo Trần Hoàng L.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Ngh, Phan Văn M và Trần Hoàng L phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

*** Xử phạt:**

- Bị cáo Nguyễn Ngh 29 (Hai mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/01/2021).

- Bị cáo Phan Văn M 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (30/01/2021).

- Bị cáo Trần Hoàng L 13 (Mười ba) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tam giam từ ngày 30/01/2021 đến ngày 17/3/2021. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng, có số IMEL 1: 355693078336404, Số IMEL 2: 35569307833640, có số thuê bao theo điện thoại số: 0789584999, tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL, màu xanh có số IMEL 1: 867615042995125, số IMEL 2: 867615043035135 có số thuê bao 1 theo điện thoại: 0782563448, số thuê bao 2: 0783537703, tình trạng đã qua sử dụng. (Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn).

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Ngh, Phan Văn M và Trần Hoàng L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo Nguyễn Ngh và Phan Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Trần Hoàng L và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân